

# Virus hợp bào hô hấp (RSV)

## Bệnh này là gì?

Virus hợp bào hô hấp, hoặc RSV, là một loại virus phổ biến. Loại virus này thường gây ra các triệu chứng giống như cảm lạnh từ nhẹ đến nặng. Hầu hết mọi người đều hồi phục trong một hoặc hai tuần. Tuy nhiên, RSV có thể nghiêm trọng, đặc biệt đối với trẻ sơ sinh, người lớn mắc bệnh mãn tính và người lớn tuổi. RSV là nguyên nhân phổ biến nhất gây viêm tiểu phế quản (viêm các đường dẫn khí nhỏ trong phổi) và viêm phổi (nhiễm trùng phổi). RSV cũng là một nguyên nhân phổ biến khiến trẻ nhỏ dưới một tuổi phải nhập viện ở Hoa Kỳ.

## RRS lây lan như thế nào?

- Một người bị nhiễm bệnh ho hoặc hắt hơi
- Các giọt virus khi người đó ho hoặc hắt hơi bắn vào mắt, mũi, hoặc miệng của quý vị
- Tiếp xúc trực tiếp với virus, chẳng hạn như hôn lên mặt của đứa trẻ bị nhiễm RSV
- Chạm vào bề mặt có virus trên đó, sau đó lại chạm vào mặt của quý vị trước khi rửa tay

Những người bị nhiễm RSV thường lây nhiễm trong ba đến tám ngày. Họ có thể lây nhiễm trước khi bắt đầu có dấu hiệu bị mắc bệnh. Tuy nhiên, một số trẻ sơ sinh, và người có hệ thống miễn dịch kém, có thể tiếp tục lây lan virus trong nhiều tuần sau khi họ cảm thấy khỏe hơn.

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập:

[cdc.gov/rsv](https://www.cdc.gov/rsv)

## Những dấu hiệu và triệu chứng của RSV là gì?



### TRẺ SƠ SINH

**Quấy khóc**  
**Bú kém**  
**Buồn ngủ**  
**Ngưng thở**  
*(tạm ngừng thở)*  
**Sốt**  
*(không phải lúc nào cũng xuất hiện)*



### TRẺ EM

**Sổ mũi**  
**Giảm cảm giác thèm ăn**  
**Ho**  
**Hắt hơi**  
**Sốt**  
**Khó nuốt**  
**Thay đổi nhịp thở**



### NGƯỜI LỚN

**Sổ mũi**  
**Đau họng**  
**Ho**  
**Đau đầu**  
**Mệt mỏi**  
**Ngạt mũi**  
**Sốt**

## Đến Khoa Cấp cứu gần nhất hoặc gọi 911 nếu quý vị hoặc con quý vị có:

- Tiếng thở ồn ào
- Mở rộng lỗ mũi mỗi khi thở
- Môi, miệng và móng tay có màu xanh hoặc xám
- Thở bằng bụng hoặc lồng ngực “thóp vào” theo hình chữ “V” lõm ngực bắt đầu từ dưới cổ
- Hơi thở ngắn, nông, chậm hoặc nhanh
- Tạm ngừng khi thở



# Hỏi đáp về RSV

## RSV được chẩn đoán như thế nào?

Bác sĩ sẽ hỏi quý vị về các triệu chứng của quý vị, nghe phổi của quý vị.

Quý vị cũng có thể cần phải kiểm tra nồng độ oxy.

Quý vị có thể được lấy mẫu xét nghiệm bằng que lấy mẫu hoặc mẫu máu để phát hiện virus hoặc nhiễm trùng. Quý vị có thể cần thêm các xét nghiệm trong trường hợp bệnh nặng.

## Tôi phải làm gì nếu tôi nghĩ là mình bị nhiễm RSV?

Hầu hết các trường hợp nhiễm RSV sẽ tự khỏi sau một hoặc hai tuần. Không có phương pháp điều trị cụ thể đối với RSV. Để làm giảm các triệu chứng:

- Kiểm soát sốt và đau. Sử dụng các loại thuốc không kê đơn như acetaminophen hoặc ibuprofen. Đừng bao giờ cho trẻ uống aspirin.
- Uống đủ chất lỏng. Việc uống đủ chất lỏng giúp ngăn ngừa tình trạng mất nước (mất dịch thể).
- Trao đổi với bác sĩ trước khi cho con quý vị uống thuốc cảm lạnh không kê đơn. Một số loại thuốc có các thành phần không tốt cho trẻ em.
- Quý vị hãy sử dụng máy phun sương làm mát lạnh để làm dịu lỗ mũi và cổ họng. Trước hết hãy trao đổi với bác sĩ.
- Sử dụng nước muối nhỏ mũi để làm lỏng chất nhầy trong mũi.
- Hỉ mũi (blow) để giữ cho đường thở thông thoáng. Quý vị có thể nhẹ nhàng hút chất nhầy ra khỏi mũi của trẻ sơ sinh.
- Nếu quý vị không có bác sĩ, hãy gọi **1-877-THR-WELL (1-877-847-9355)**.

## Tôi bảo vệ bản thân mình và những người khác như thế nào?

### RỬA TAY THƯỜNG XUYÊN



KHÔNG ĐƯA TAY CHẠM LÊN MẶT

TRÁNH TIẾP XÚC GẦN VỚI NGƯỜI BỊ BỆNH



CHE TAY KHI HO HOẶC HẮT HƠI

VỆ SINH VÀ KHỬ TRÙNG CÁC BỀ MẶT

Ở NHÀ KHI BỊ ÓM

TRIỆU CHỨNG	CẢM LẠNH	CÚM	VIRUS CORONA (COVID-19)	RSV
<b>BỆNH BẮT ĐẦU THẾ NÀO</b>	Bắt đầu một chút tại một thời điểm	Bắt đầu nhanh chóng cùng một lúc	Có thể xuất hiện 2-14 ngày sau khi tiếp xúc	3-8 ngày sau khi tiếp xúc
<b>ĐAU ĐẦU</b>	Hiếm khi	Phổ biến	Thỉnh thoảng	Phổ biến ở người lớn
<b>SÓT</b>	Hiếm khi	Phổ biến, kéo dài 3-4 ngày	Phổ biến	Phổ biến
<b>NHỨC MÔI &amp; ĐAU TOÀN THÂN</b>	Thỉnh thoảng	Phổ biến, thường nghiêm trọng	Phổ biến	Hiếm khi
<b>ỚN LẠNH</b>	Hiếm khi	Phổ biến	Phổ biến	Phổ biến
<b>MỆT MỎI/YẾU SỨC</b>	Thỉnh thoảng	Phổ biến, có thể kéo dài 2-3 tuần	Phổ biến	Phổ biến
<b>CHẢY NƯỚC MŨI/NGHỆT MŨI</b>	Phổ biến	Thỉnh thoảng	Thỉnh thoảng	Phổ biến
<b>HẮT HƠI</b>	Phổ biến	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Phổ biến
<b>ĐAU HỌNG</b>	Phổ biến	Thỉnh thoảng	Phổ biến	Phổ biến
<b>KHÓ CHỊU Ở VÙNG NGỰC/HO</b>	Phổ biến - nhẹ đến trung bình, ho khan	Phổ biến, có thể nghiêm trọng	Phổ biến, có thể nghiêm trọng	Phổ biến
<b>TỨC THỜ/KHÓ THỜ</b>	Thỉnh thoảng	Thỉnh thoảng	Phổ biến	Phổ biến
<b>MÁT KHỬU GIÁC/VỊ GIÁC</b>	Hiếm khi	Hiếm khi	Phổ biến	Hiếm khi
<b>TIÊU CHẢY/NÔN ÓI</b>	Hiếm khi	Thỉnh thoảng (phổ biến ở trẻ em hơn người lớn)	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
<b>CÁC BIẾN CHỨNG KHÁC</b>	Nghẹt xoang, đau tai	Viêm phế quản, viêm phổi, có thể đe dọa đến tính mạng	Viêm phổi, đột quy, đau tim, suy nội tạng, có thể đe dọa đến tính mạng	Phổ biến ở trẻ sơ sinh và người lớn tuổi
<b>NHIỄM TRÙNG KHÔNG CÓ TRIỆU CHỨNG</b>	Hiếm khi	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Hiếm khi

#### NGUỒN

<https://www.cdc.gov/rsv/>; <https://www.cdc.gov/flu/symptoms/symptoms.htm>

<https://www.cdc.gov/flu/symptoms/flu-vs-covid19.htm>

<https://www.healthline.com/health-news/flu-allergies-coronavirus-different-symptoms#Despite-symptoms,-its-not-the-flu>

